

Số: 206/QĐ-CPNT2

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt Yêu cầu báo giá

Gói thầu: Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 sửa đổi lần thứ XII, ban hành theo Quyết định số 16/QĐ-CPNT2 ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CPNT2 ngày 20/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc phê duyệt sửa đổi Quy chế phân cấp trong quản lý đấu thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-CPNT2 ngày 30/6/2021 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-CPNT2 ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tạm trích lập và phân bổ Quỹ khen thưởng, Phúc lợi của Người lao động và Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-CPNT2 ngày 11/5/2022 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022”;

Xét đề nghị của các Phòng chức năng tại Tờ trình số 256/TTr-CPNT2 ngày 18/5/2022 về việc Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022”,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022” với nội dung chi tiết như Yêu cầu báo giá đính kèm theo Quyết định này.
- Điều 2.** Giao Phó Giám đốc phụ trách, các Phòng chức năng triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định hiện hành.
- Điều 3.** Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

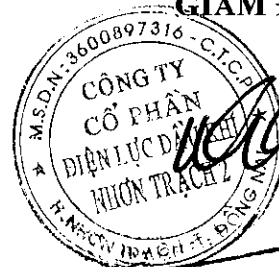
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- P.TCKT; P.TM-TTĐ;
- Lưu VT, P.TCHC.

Đính kèm:

- Yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022”

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Nhân

TỜ TRÌNH

Về việc: **Phê duyệt Yêu cầu báo giá**

Gói thầu: Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022

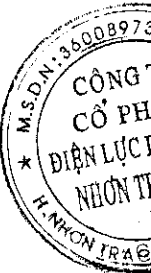
Kính gửi: Ông Ngô Đức Nhân – Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

I. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CPNT2 ngày 20/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc phê duyệt sửa đổi Quy chế phân cấp trong quản lý đấu thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-CPNT2 ngày 30/6/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-CPNT2 ngày 10/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 về việc tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-CPNT2 ngày 18/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tạm trích lập và phân bổ Quỹ khen thưởng, Phúc lợi của Người lao động và Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- Căn cứ Đề xuất số 214/TTr-CPNT2 ngày 27/4/2022 của các phòng chức năng về việc Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022;
- Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-CPNT2 ngày 11/5/2022 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022”.

II. Nội dung xin phê duyệt

Các Phòng chức năng kính trình Giám đốc Công ty xem xét phê duyệt nội dung Yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022” với nội dung cơ bản như sau:



Chương I: Yêu cầu nộp báo giá

Chương II: Yêu cầu về phạm vi cung cấp

Chương III: Biểu mẫu

Chương IV: Dự thảo hợp đồng

(Nội dung chi tiết như đính kèm)

Các Phòng chức năng kính đề nghị Giám đốc Công ty xem xét phê duyệt để có cơ sở triển khai công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

Trân trọng./.

PHÒNG TCHC



Nguyễn Tri Phương

PHÒNG TM-TTĐ



Nguyễn Văn Trường

PHÒNG TCKT



Trịnh Quốc Thắng

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hà



Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCKT, P.TM-TTĐ;
- Lưu VT, P.TCHC.

Đính kèm:

- Yêu cầu báo giá gói thầu “Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022”.

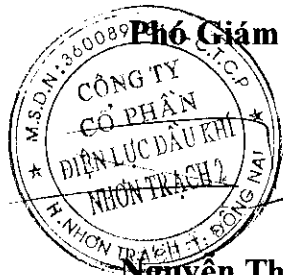
BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu : Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022

Phát hành ngày : 20/5/2022

Bên mời thầu

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Hà

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp báo giá) gói thầu Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Có bảo đảm dự thầu bằng hình thức thư bảo lãnh hoặc đặt cọc bằng tiền mặt/Séc có giá trị 30.000.000 đồng và có hiệu lực 30 ngày. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh thì thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, tên của Bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng) theo quy định. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức đặt cọc bằng tiền mặt/Séc thì Bên mời thầu sẽ quản lý tiền mặt/Séc đó theo quy định.

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá BBG của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tương tự	Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về cung cấp dịch vụ mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn (hoàn thành $\geq 80\%$ gói thầu) với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong vòng 03 năm trở lại đây (tính đến thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị $\geq 1,19$ tỷ đồng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 04

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì được xem xét, đánh giá tiếp về giá.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1));

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2));

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: BBG có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện BBG đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu ",", " (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong BBG của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các BBG khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai

lệch; trường hợp trong BBG của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong BBG của nhà thầu này; trường hợp BBG của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu.

Mục 5. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 6. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Thỏa thuận liên doanh theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có);
3. Biểu giá chào theo Mẫu 03a Chương III;
4. Biểu kê khai Hợp đồng tương tự theo Mẫu 04 Chương III;
5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp (công chứng hoặc đóng dấu treo của Công ty);
6. Bản sao hợp đồng tương tự và các tài liệu liên quan (công chứng hoặc đóng

dấu treo của Công ty);

7. Bản gốc bảo đảm dự thầu;
8. Các chứng từ khác theo yêu cầu Báo giá.

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm ngừng tiếp nhận BBG.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Địa chỉ Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai trước 14h00 ngày 30/05/2022. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau 14h00 ngày 30/05/2022 sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 9. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 10. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử (<http://pvpnt2.vn>) của Công ty.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 11. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. YÊU CẦU VỀ PHẠM VI CUNG CẤP
CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY VÀ KẾT HỢP TỔ CHỨC NGHỈ DƯỠNG CHO CBCNV NĂM 2022 (LONG HẢI, BÀ RỊA – VŨNG TÀU; 3 NGÀY 2 ĐÊM)

Ngày 01: NHƠN TRẠCH/TP. HỒ CHÍ MINH – LONG HẢI (Ăn sáng, trưa, chiều)

Đoàn từ TP. Hồ Chí Minh/Đồng Nai đi Long Hải

Ăn sáng.

Tham quan một số địa điểm trên đường đến Long Hải.

Ăn trưa.

Tổ chức chương trình gameshow tại bãi biển riêng của resort

Ăn tối.

Nghỉ tại Resort 5*.

Ngày 02: TEAM BUILDING – GALA DINNER (Ăn sáng, trưa, tối)

Dùng bữa sáng tại Resort.

Đoàn tập trung tại bãi biển tham gia chương trình Team Building với chủ đề “Gắn kết để chiến thắng”.

Dùng bữa trưa tại Resort.

Tự túc vui chơi các dịch vụ trong resort.

Tổ chức Lễ Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty kết hợp Gala Dinner tại Resort với chủ đề “Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty”.

Yêu cầu đơn vị cung cấp cho Lễ Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty: 01 bánh kem kỷ niệm Ngày thành lập Công ty size 40cm (mẫu bánh kem được PVPower NT2 duyệt); 07 chai rượu Champagne; MC, 03 Ca sĩ, 01 Ban nhạc, Âm thanh ánh sáng, Màn hình Led, DJ, Nhóm nhảy, quay phim, chụp hình, flycam.

Nghỉ tại Resort 5*.

Ngày 03: LONG HẢI- TP.HỒ CHÍ MINH/ĐỒNG NAI (Ăn sáng, trưa)

Dùng bữa sáng tại Resort.

Làm thủ tục trả phòng. Đi tham quan Dinh cô.

Ăn trưa tại Nhà hàng, sau đó di chuyển về Nhơn Trạch/TP.Hồ Chí Minh.

Kết thúc chương trình.

- ❖ Dịch vụ bao gồm:
 - ✓ Ăn uống theo chương trình.
 - ✓ Vé tham quan theo chương trình
 - ✓ Hướng dẫn viên của Công ty Lữ hành suốt tuyến.
 - ✓ Chi phí MC, Ca sĩ, Âm thanh ánh sáng, Ban nhạc, Màn hình Led, DJ, Nhóm nhảy, quay phim, chụp hình, flycam suốt tuyến.
 - ✓ Xe di chuyển theo chương trình, yêu cầu xe máy lạnh đời mới.
 - ✓ Bảo hiểm du lịch.
 - ✓ Nước suối trong suốt chuyến đi: 01 chai/khách/ngày.
 - ✓ Thuế giá trị gia tăng theo luật định.
 - ✓ Resort 5*: 2-3 khách/phòng.
- ❖ Thời gian thực hiện:
 - + Đợt 1: Từ ngày 11/6-13/6/2022 với số lượng dự kiến 160 người.
 - + Đợt 2: Từ ngày 18/6-20/6/2022 với số lượng dự kiến 30 người.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ⁽²⁾ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm _____ [ngày được ghi trên HSMT];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không

thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ BBG hoặc văn bản đề nghị rút BBG, sửa đổi, thay thế BBG;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà thầu liên danh tham dự thầu, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự thầu.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1				
Tổng cộng chưa bao gồm thuế				
Thuế ...%				
Tổng giá trị đã bao gồm thuế				

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: ____ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

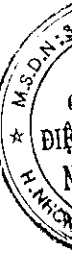
Tên và số hợp đồng	<i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>	
Ngày ký hợp đồng	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Ngày hoàn thành	<i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>	
Giá hợp đồng	<i>[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]</i>	Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	<i>[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]</i>	<i>[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]</i> Tương đương ____ VND
Tên dự án:	<i>[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]</i>	
Tên Chủ đầu tư:	<i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>	
Địa chỉ:	<i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i>	
Điện thoại/fax:	<i>[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]</i>	
E-mail:		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá BBG⁽²⁾.		
1. Loại hàng hóa	<i>[ghi thông tin phù hợp]</i>	
2. Về giá trị	<i>[ghi số tiền bằng VND]</i>	
3. Về quy mô thực hiện	<i>[ghi quy mô theo hợp đồng]</i>	
4. Các đặc tính khác	<i>[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]</i>	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.



- Thời gian: (03 ngày 02 đêm)
- + Đợt 1: Từ ngày 11/6/2022 đến ngày 13/6/2022;
- + Đợt 2: Từ ngày 18/6/2022 đến ngày 20/6/2022.
- Nội dung chương trình chi tiết theo Phụ lục đính kèm và là một phần không thể tách rời của hợp đồng.
- **Tiêu chuẩn phục vụ bao gồm:**
 - Vận chuyển: Xe du lịch đời mới máy lạnh, tivi, ghế ngò (45 chỗ/xe).
 - Ăn : Theo thực đơn đính kèm
 - Tham quan : Theo chương trình đính kèm
 - Lưu trú : Khách sạn 5 sao
 - Thời gian đón khách: Đợt 1: 06h00 ngày 11/6/2022; Đợt 2: 06h00 ngày 18/6/2022
 - Trưởng đoàn: Số điện thoại:
 - Đón và trả khách tại: Đường Nguyễn Gia Trí - TP.Hồ Chí Minh và Nhà công vụ Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2- Nhơn Trạch, Đồng Nai.
 - Quà tặng :
 - Bảo hiểm trọn tour: Mức đền bù tối đa 30.000.000đ/trường hợp.
 - Hướng dẫn viên: Phục vụ suốt tuyến (01 HDV/xe)
 - Chi phí MC, Ca sĩ, Âm thanh ánh sáng, Led, DJ, Nhóm nhảy mở màn, quay phim, chụp hình, flycam suốt tuyến

ĐIỀU 2: GIÁ CẢ – SỐ LƯỢNG – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá hợp đồng:

Đơn giá: .. đồng/người

Tổng số lượng dự kiến: 190 người.

Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế (tạm tính) là:.....đồng

(Viết bằng chữ:)

2.2. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

2.3. Phương thức thanh toán

- Phương thức thanh toán bằng chuyển khoản;

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

- Điều kiện và tiến độ thanh toán:

+ Ngay sau khi ký hợp đồng bên B tạm ứng cho bên A 30% tổng giá trị hợp đồng tương đương với số tiền:đ (Viết bằng chữ: đồng)

+ Thanh toán 100% giá trị thực hiện dịch vụ sau khi khấu trừ tạm ứng. Thời gian thanh toán trong vòng 7 ngày kể từ khi Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán theo quy định.

2.4. Hồ sơ thanh toán

Hồ sơ tạm ứng bao gồm

- Một (01) Bản gốc giấy đề nghị tạm ứng;
- Một (01) Bản gốc chứng thư bảo lãnh tạm ứng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc có giá trị bằng đúng giá trị tạm ứng;
- Một (01) Bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc có giá trị bằng 3% giá trị hợp đồng tạm tính;

Hồ sơ thanh toán cho 100% giá trị dịch vụ bao gồm:

- Một (01) Bản gốc giấy đề nghị thanh toán;
- Một (01) Bản gốc/ sao y (điện tử) hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài Chính có giá trị bằng 100% giá trị thanh toán;
- Một (01) Bản gốc Biên bản nghiệm thu công việc;
- Một (01) Bản gốc Biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.

ĐIỀU 3: BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B sẽ chuyển cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc đặt cọc bằng Séc với giá trị tương đương với 3% giá hợp đồng với thời hạn 2 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng và Bên B nộp bảo lãnh bảo hành cho toàn bộ hàng hóa theo hợp đồng.

- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B do việc không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.

- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng, Chứng thư bảo lãnh tạm ứng phải do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên B:

- Chịu trách nhiệm đảm bảo trong việc thực hiện đúng theo chương trình, thời gian, địa điểm và các thỏa thuận khác nằm trong hợp đồng này.
- Phối hợp với Bên A nhằm tổ chức tốt chương trình hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022 theo đúng quy định tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Có nghĩa vụ thực hiện bảo hiểm du lịch cho khách của Bên A khi có sự cố xảy ra. Việc bảo hiểm cho khách của Bên A chỉ thực hiện liên quan trong quá trình tham gia chương trình hoạt động Kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập Công ty và kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng cho CBCNV năm 2022 do Bên B tổ chức như: vận chuyển, ăn uống, tham quan, lưu trú.
- Bên B có trách nhiệm đưa đón, phục vụ đoàn khách của Bên A đúng như trong lộ trình chi tiết của hợp đồng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo hợp đồng đã ký.
- Bên A có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục cần thiết và hướng dẫn tham quan cho bên B an toàn, phù hợp với chương trình đã thoả thuận.
- Nếu sau khi ký hợp đồng, Bên B vì lý do nào đó muốn hủy hợp đồng thì phải báo trước cho Bên A bằng văn bản trong thời gian trước 7 ngày làm việc và sẽ hoàn lại số tiền đã thanh toán cho Bên B và trả thêm 1 khoản tiền bằng với số tiền mà Bên A đã thanh toán cho Bên B.
- Bên B có trách nhiệm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm xuyên suốt chuyến đi của Bên A.
- Bên B có trách nhiệm bảo mật thông tin tất cả các khách hàng của Bên A.

4.2 Trách nhiệm của Bên A

- Bên A có trách nhiệm báo danh sách số lượng khách tham gia, chuyến đi cho Bên B tối thiểu 7 ngày trước ngày khởi hành.
- Bên A chịu trách nhiệm quản lý, nhắc nhở người của mình mang theo đầy đủ giấy tờ tùy thân (Chứng Minh Nhân Dân hoặc Hộ Chiếu). Thực hiện các việc chuẩn bị: danh sách trường đoàn (tên, số điện thoại liên lạc), trường xe (tên, số điện thoại liên lạc), danh sách đoàn, danh sách phân phòng,.... để Bên B thuận lợi trong việc tổ chức.
- Mỗi cá nhân phải chịu trách nhiệm về nhân sự, không vi phạm pháp luật trong thời gian tham quan.
- Có trách nhiệm chấp hành đầy đủ các nội quy, qui định trên xe, khách sạn và các điểm tham quan.
- Không mang theo vũ khí, hàng quốc cấm khi tham gia tham quan.
- Thanh toán đầy đủ cho Bên B như Điều 2 của hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN THAY ĐỔI, HỦY BỎ HOẶC BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

- Nếu hợp đồng có sự thay đổi về nội dung chương trình, thì hai bên phải thông báo cho nhau trước 7 ngày và cùng bàn bạc giải quyết. Nếu không, xem như hợp đồng vẫn thực hiện bình thường.

- Trường hợp thay đổi số lượng đăng ký thì Bên A phải báo cho Bên B trước 5 ngày so với ngày khởi hành. Báo sau thời gian này số lượng giảm (Bên B sẽ điều chỉnh xe, khách sạn, dịch vụ tương ứng) Bên A chịu chi phí 70% giá tour/ khách.
- Đến ngày khởi hành nếu Bên A không đi đủ số khách đã đăng ký, thì Bên A vẫn phải thanh toán cho Bên B 100% giá tour.
- Nếu số lượng khách tăng so với hợp đồng thì thanh toán theo số thực tế tham gia.

✦ Trường hợp hủy hợp đồng:

- Hủy hợp đồng sau khi ký kết thì Bên A đền bù cho Bên B khoản chi phí bằng 50% tổng giá trị hợp đồng.
- Hủy hợp đồng trước ngày đi 7 ngày thì Bên A phải đền bù cho Bên B khoản chi phí bằng 50% tổng giá trị hợp đồng.
- Hủy hợp đồng trong khoảng thời gian 5 ngày trước ngày khởi hành thì Bên A phải đền bù cho Bên B khoản chi phí bằng 70% tổng giá trị hợp đồng.
- Hủy hợp đồng trong khoảng thời gian 24h trước giờ khởi hành thì Bên A phải đền bù cho Bên B khoản chi phí bằng 100% tổng giá trị hợp đồng.
- Trường hợp của Bên B nếu hủy thì phải chịu đền bù giống quy định cho Bên A.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Cả hai Bên A và B được miễn trách nhiệm trong trường hợp bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của cả hai bên như: thiên tai, bão lũ, bạo động, chiến tranh, dịch bệnh (ngành y tế không cho tham quan) các vấn đề tại địa phương tham quan mà đoàn không thể tới được thì hai bên thỏa thuận dời lại thời điểm sao cho hợp lý để tiếp tục tham quan.
- Khi Nhà nước và Chính phủ trung dụng dịch vụ khẩn cấp thì Bên B sẽ được miễn trách nhiệm

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản của hợp đồng này.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mọi phát sinh tranh chấp đều được hai bên cùng nhau bàn bạc và giải quyết trên tinh thần bình đẳng hai bên đều có lợi.
- Những phụ lục hợp đồng kèm theo có giá trị pháp lý như bản hợp đồng này.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản như trong hợp đồng, bên nào thực hiện sai gây tổn hại về thời gian, vật chất cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi hoàn phần tổn hại đó cho bên kia theo quy định trước pháp luật.

7.2 Bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền hoặc Trung tâm Trọng tài Thương mại Tài Chính (FCCA) bằng phương thức hòa giải và phán quyết của Tòa án có thẩm quyền hoặc Trung tâm Trọng tài Thương mại Tài Chính (FCCA) sẽ là quyết định cuối cùng buộc hai Bên phải thực hiện.

7.3 Hợp đồng được lập thành 5 (năm) bản Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng).⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.